

Bản án số: 37/2020/HSST

Ngày 15/09/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK- TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cương

2. Ông Nguyễn Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 14/08/2020, theo quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 01/09/2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn S sinh năm 1981; tại xã L, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm Bắc, xã L, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông N và bà H; vợ M và có 03 con lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bị hại: Anh Phạm A sinh năm 1971; địa chỉ xóm N, thôn Đ, xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NHÂN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/05/2020 S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N4-7600 đến nhà anh A địa chỉ xóm N, thôn Đ, xã H, huyện YK để chơi. S vào trong nhà thấy nhà anh A không có ai ở nhà, nên nảy sinh ý Đ trộm cắp tài sản; S đi đến mở kệ tủ ti vi thấy có 01 đầu âm ly nhãn hiệu JARGUAR SUHYOUNG PA506, S tháo dây điện và cầm đầu âm ly mang ra để ở giá đèo hàng xe mô tô của S, rồi điều khiển xe mô tô mang đầu âm ly lên xã Khánh An bán cho anh Đ là chủ cửa hàng sửa chữa điện tử. S nói với anh Đ đầu âm ly là của gia đình không dùng nữa nên bán, anh Đ đồng ý mua đầu âm ly với số tiền là 1.500.000 đồng, sau đó S về nhà ngủ. Đến 17 giờ cùng ngày anh A kiểm tra phát hiện bị mất đầu âm ly, nên đã trình báo với Công an xã H. Công an xã H tiến hành xác minh và triệu tập S đến làm việc, S đã thừa nhận đã lấy đầu âm ly của

gia đình anh A mang bán cho anh Đ với số tiền là 1.500.000 đồng và S tự nguyện giao nộp số tiền bán đầu âm ly là 1.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 27/05/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận: Đầu âm ly nhãn hiệu JARGUAR SUHYOUNG PA506 trị giá là 2.400.000 đồng.

Cáo trạng số 35/CT-VKSYK ngày 13/08/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo S ra trước Tòa án nhân dân huyện YK để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo S như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo S từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N4-7600 và đăng ký xe mô tô mang tên L. Trả lại cho bị cáo S 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Index; 01 áo màu xanh; 01 quần dài màu ghi.

Bị cáo S khai: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng bị cáo S đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/05/2020 S đến nhà anh A địa chỉ xóm N, thôn Đ, xã H để chơi. Khi vào trong nhà thấy không có ai; S đi đến mở kệ tủ ti vi lấy 01 đầu âm ly nhãn hiệu JARGUAR SUHYOUNG PA506 mang lên xã Khánh An bán cho anh Đ với số tiền là 1.500.000 đồng.

Hành vi lén lút lấy và chiếm đoạt của anh A 01 đầu âm ly trị giá 2.400.000 đồng của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội. Hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy Đ tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng: Cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo có như vậy mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh A đã nhận lại tài sản là đầu âm ly; anh Đ đã nhận lại số tiền 1.500.000 đồng do S tự nguyện giao nộp. Anh A và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “01 đầu âm ly nhãn hiệu JARGUAR SUHYOUNG PA506; 1.500.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N4-7600 và đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn Xốp; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Index; 01 áo màu xanh; 01 quần dài màu ghi”.

- Về đầu âm ly nhãn hiệu JARGUAR SUHYOUNG PA506 là tài sản của anh A, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh A là đúng pháp luật.

- Về số tiền 1.500.000 đồng đây là tiền của anh Đ, đã mua đầu âm ly của S, anh Đ không biết đầu âm ly là do phạm tội mà có, nên số tiền này Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ là đúng pháp luật

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 35N4-7600 và đăng ký xe mô tô mang tên L; kết quả điều tra xác định S đã mua chiếc xe mô tô này, S sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với mũ bảo hiểm nhãn hiệu Index; 01 áo màu xanh; 01 quần dài màu ghi là tài sản của S, tại phiên tòa S đề nghị trả lại cho S, nên trả lại cho bị cáo S.

Trong vụ án này anh Đ đã mua đầu âm ly của S, nhưng anh Đ không biết tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của anh Đ không có dấu hiệu tội phạm.

[9] Về án phí: Bị cáo S bị xử có tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn S 06 (sáu) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn S cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, Phạm Văn S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc S phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N4-7600 và đăng ký xe mô tô mang tên X.

- Trả lại cho bị cáo S 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Index; 01 áo màu xanh; 01 quần dài màu ghi.

Tất cả vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/08/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Bị cáo,
- Chi cục THA
- Công an huyện YK
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực